

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2018
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Bá Đoàn.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: X 1, thôn DL, xã LS, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: X3, thôn TN, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2014 tại UBND xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau, sống không quan tâm đến nhau, ai thích làm gì thì làm. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không đem lại kết quả. Tháng 6/2017, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã 1 thôn DL, xã LS, huyện KB sống từ đó cho đến không về chung sống cùng anh S

lần nào nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh S.

Anh Phạm Văn S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn S có một con chung là cháu Phạm Mạc Thúy An, sinh ngày 13/12/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn nguyện vọng của chị T xin được nuôi cháu An, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn S. Về con chung: Giao cháu Phạm Mạc Thúy An, sinh ngày 13/12/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh S không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị T. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001344 ngày 05/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Văn S là bị đơn; địa chỉ: X3, thôn TN, xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo

pháp luật trong tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn S kết hôn với nhau tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2014 tại UBND xã TS, huyện KB, tỉnh HN. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau, sống không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Tt đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở xóm 1 thôn DL, xã LS, huyện KB từ tháng 6/2017 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn S có một con chung là Phạm Mạc Thúy An, sinh ngày 13/12/2014. Cháu An ở với chị T từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay được chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bảo đảm tốt về mọi mặt. Khi ly hôn chị T xin được nuôi cháu An, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T đề trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Mạc Thúy An, sinh ngày 13/12/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh S không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001344 ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Nguyễn Bá Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự "Ly hôn" thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ
ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Do Lễ, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Sơn, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Thanh Nộn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NH SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- ☐ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. Về nội dung quyết định.

- ☐ kiến của hai Hội thẩm nhân dân:

Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết và anh Phạm Văn Sơn.

Con chung: Giao cháu Phạm Mạc Thúy An, sinh ngày 13/12/2014 cho chị Tuyết trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Sơn không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị Tuyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001344 ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị Tuyết đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- ☐ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 16/8/2018.

Biên bản đã được các thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kim Bảng, ngày 24 háng 7 năm 2018.

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Đoàn và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Căn cứ vào Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự "Ly hôn" thụ lý số: 33/2018/TLST-HNGĐ
ngày 05 tháng 4 năm 2017.

Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm
2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Do Lễ, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Sơn, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Thanh Nộn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân: Tại phiên tòa, anh Phạm văn Sơn là bị đơn trong vụ án đã đ- ọc triệu tập hợp lệ nh- ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố Tụng dân sự đề nghị hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018.

Thời gian mở lại phiên tòa đ- ọc ấn định vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Địa điểm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Ý kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất, biểu quyết thông qua nội dung thảo luận, nhất trí tán thành với 3/3 ý kiến = 100%.

Biên bản thảo luận kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 24/7/2018.

Biên bản đã đ- ọc các thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí và ký tên d- ối đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Kim Bảng, ngày 19 tháng 01 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TOÀ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thơ.

- Bà Trần Thị Bích.

Th- ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018

Xét thấy: Anh Đỗ Văn Đoàn là bị đơn đã đ- ọc Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nh- ng vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào Điều 227; Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án đ- ọc Tòa án ấn định vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Bảng;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Bảng, ngày 19 háng 01 năm 2018.

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2017.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơ và Trần Thị Bích.

Căn cứ vào Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự "Ly hôn" thụ lý số: 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T-òng Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn Đoàn, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 10, thôn Tùng Quang, xã Đại C-ông, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- □ kiến của hai Hội thẩm nhân dân: Tại phiên tòa, anh Đỗ Văn Đoàn là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Địa điểm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- □ kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất, biểu quyết thông qua nội dung thảo luận, nhất trí tán thành với 3/3 ý kiến = 100%.

Biên bản thảo luận kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 19/01/2017.

Biên bản đã được các thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Bảng, ngày 09 tháng 5 năm 2018

PHIẾU ĐỀ XUẤT

(Phiên toà xét xử ngày 11/5/2018)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Kim Cúc, sinh năm 1984.

Địa chỉ : Thôn Đồng Sơn, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam..

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Văn Cường, sinh năm 1981.

Địa chỉ : Xóm 2, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

*** Hướng giải quyết:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55; Điều 58; Điều 81 ; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim Cúc và anh Đặng Văn Cường.

2. Con chung: Giao cháu Đặng Văn Quang, sinh ngày 28/12/2007 cho chị Hoàng Thị Kim Cúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quang đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Đặng Phi Hùng, sinh ngày 10/8/2009 cho anh Đặng Văn Cường trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hùng đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Cúc, anh Cường mỗi người phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo.

Vậy tôi đề xuất hướng giải quyết với Chánh án.

Thẩm phán đề xuất

Bùi Thị Nguyệt

